

Số: 64 /2018/QĐ-UBND

Long An, ngày 23 tháng 11 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Đề án đào tạo nguồn nhân lực ngành Y tế giai đoạn 2016-2020 của tỉnh Long An ban hành kèm theo Quyết định số 27/2016/QĐ-UBND ngày 31/5/2016 của UBND tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Nghị quyết số 41/2018/NQ-HĐND ngày 26/10/2018 của HĐND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung Điều 1 Nghị quyết số 264/2016/NQ-HĐND ngày 26/4/2016 của HĐND tỉnh về đào tạo nguồn nhân lực ngành Y tế giai đoạn 2016-2020 của tỉnh;

Xét đề nghị của Sở Y tế tại tờ trình số 3693/TTr-SYT ngày 13/11/2018; ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại văn bản số 2088/STP-XDKTVB ngày 12/11/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Đề án đào tạo nguồn nhân lực ngành y tế giai đoạn 2016-2020 của tỉnh Long An ban hành kèm theo Quyết định số 27/2016/QĐ-UBND ngày 31/5/2016 của UBND tỉnh, như sau:

1. Khoản 4 Mục II được sửa đổi, bổ sung như sau:

“4. Đối tượng đào tạo

a) Đối với hệ chính quy: Học sinh, sinh viên cử đi đào tạo chuyên ngành y thuộc lĩnh vực y tế với hình thức kinh phí do cá nhân tự chi trả.

b) Đối với hệ liên thông, hệ vừa học vừa làm: Nâng cao trình độ đội ngũ công chức, viên chức hiện có trình độ trung cấp, cao đẳng chuyên ngành thuộc lĩnh vực y, được với hình thức kinh phí do cá nhân tự chi trả và nguồn thu sự nghiệp được để lại của đơn vị.

c) Đối với sau đại học: Nâng cao trình độ đội ngũ công chức, viên chức hiện có trình độ đại học thuộc lĩnh vực y, được với hình thức nhà nước hỗ trợ kinh phí đào tạo”.

2. Điểm b, Khoản 5 Mục II được sửa đổi, bổ sung như sau:

Đối tượng được cử đi đào tạo	Nhu cầu cần cử đi đào tạo	Phân kỳ thực hiện theo từng năm				
		2016	2017	2018	2019	2020
1. Hệ chính quy	450	70	90	90	90	110
- Bác sĩ	380	50	70	80	80	100
- Dược sĩ	20	10	10	0	0	0
- Cử nhân Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật viên Y	50	10	10	10	10	10
2. Hệ liên thông	330	115	95	40	40	40
- Bác sĩ	120	70	50	0	0	0
- Dược sĩ	10	5	5	0	0	0
- Cử nhân Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật viên Y	200	40	40	40	40	40

3. Khoản 6 Mục II được sửa đổi, bổ sung như sau:

a) Điểm b được sửa đổi, bổ sung như sau:

“b) Đại học

Đối tượng được cử đi đào tạo	Số đang đào tạo	Nhu cầu cần cử đi đào tạo	Thời gian đào tạo
1. Hệ chính quy			
- Bác sĩ	213	380	6 năm
- Dược sĩ	13	20	5 năm
- Cử nhân Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật viên y	35	50	4 năm
2. Hệ liên thông			
- Bác sĩ	105	120	4 năm
- Dược sĩ	23	10	4 năm
- Cử nhân Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật viên	23	200	4 năm

b) Điểm c được sửa đổi, bổ sung như sau:

“c) **Kinh phí dự kiến hỗ trợ đào tạo theo từng năm**

ĐVT: nghìn đồng

Kinh phí dự kiến hỗ trợ đào tạo theo từng năm		Kinh phí dự kiến tỉnh hỗ trợ đào tạo theo địa chỉ sử dụng hệ đại học năm 2016, năm 2017	Kinh phí dự kiến tỉnh hỗ trợ cho đối tượng đào tạo sau đại học từ năm 2016 đến năm 2020	Kinh phí không thực hiện đào tạo theo địa chỉ sử dụng hệ đại học năm 2018, năm 2019, năm 2020 (sử dụng để thực hiện điều khoản chuyển tiếp và hoàn trả lại ngân sách)
Năm hỗ trợ đào tạo	Kinh phí thực hiện			
1	2 (=3+4+5)	3 (=2-4-5)	4 (=2-3-5)	5 (=2-3-4)
- Năm 2016	18.312.960	14.917.400	3.395.560	
- Năm 2017	27.022.300	21.034.370	5.987.930	
- Năm 2018	34.096.040	0	7.843.440	26.252.600
- Năm 2019	41.884.420	0	10.471.670	31.412.750
- Năm 2020	47.986.400	0	12.855.300	35.131.100
TỔNG CỘNG	169.302.120	35.951.770	40.553.900	92.796.450

c) Bổ sung điểm d như sau:

“d) **Nguồn kinh phí:** Từ Ngân sách nhà nước”.

Điều 2. Điều khoản chuyển tiếp

Chấm dứt chi trả học phí và chế độ hỗ trợ đào tạo đối với sinh viên đào tạo theo địa chỉ sử dụng, theo diện thu hút kể từ ngày 26/12/2017 (những khoản học phí và chế độ hỗ trợ đào tạo đối với sinh viên trước ngày 26/12/2017 nhưng chưa thanh toán sẽ tiến hành thanh toán theo quy định).

1. Đối với những sinh viên còn đang theo học, chưa tốt nghiệp sau ngày 26/12/2017 thì tiến hành thanh lý hợp đồng trách nhiệm trước thời hạn (giữa sinh viên và Sở Y tế hoặc Sở Nội vụ) và không thu hồi kinh phí ngân sách tỉnh đã hỗ trợ. Đồng thời, Sở Y tế, Sở Nội vụ có văn bản hủy bỏ các cam kết về tình công tác sau khi tốt nghiệp đối với sinh viên chưa tốt nghiệp này.

2. Đối với những sinh viên đã tốt nghiệp trước ngày 26/12/2017 thì yêu cầu thực hiện theo đúng hợp đồng và cam kết với tỉnh, trường hợp không thực hiện thì phải đền bù chi phí đào tạo theo hợp đồng và cam kết.

3. Đối với những trường hợp đã tốt nghiệp, có đơn xin thôi việc hoặc xin đền bù chi phí đào tạo thì giải quyết cho đền bù chi phí đào tạo và giải quyết thôi việc theo quy định.

Điều 3. Giao Sở Y tế phối hợp với các sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai, thực hiện Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05/12/2018.

Quyết định này thay thế Quyết định số 41/2017/QĐ-UBND ngày 17/8/2017 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Đề án đào tạo nguồn nhân lực ngành Y tế giai đoạn 2016-2020 của tỉnh Long An ban hành kèm Quyết định số 27/2016/QĐ-UBND ngày 31/5/2016 của UBND tỉnh.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các sở, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Y tế;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra VBPP-L-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- Công thông tin điện tử của tỉnh;
- Phòng VHXXH;
- Lưu: VT, DTh.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**